TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2026/HS-ST
Ngày 29 - 4- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và bà Nguyễn Thị Đào.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2026/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST - HS ngày 07/4/2026 đối với bị cáo:

Lương Thành D, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày 06/02/2008, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12.Con ông Lương Văn L, sinh năm 1985 và bà Vi Thị T, sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ đến nay, sinh sống cùng gia đình tại thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Vi Thị T, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (mẹ đẻ bị cáo) – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Y L1 - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc chi nhánh số 5 của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh L, địa chỉ: Số A T, xã K, tỉnh Lâm Đồng– Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: + Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng– Có mặt.

+ Anh Triệu Hoài N, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng– Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 05/01/2026, Nguyễn Quốc T1 (sinh ngày 23/11/2001, trú tại thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) liên hệ với đối tượng tên T2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đặt mua 05 bệ pháo hoa nổ loại 49 viên thì T2 đồng ý bán với số tiền 1.200.000 đồng/01 bệ và hẹn đến 01 giờ ngày 06/01/2026 gặp để giao pháo tại thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, Nguyễn Quốc T1 rủ Lương Thành D (sinh ngày 06/02/2008, trú tại thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) đi lấy pháo hoa nổ về để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán thì D đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 06/01/2026, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 48E1- 421.03 (xe mượn của Triệu Hoài N, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) chở D đi đến khu vực thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để nhận pháo. Trên đường đi, T1 liên hệ qua điện thoại và được T2 gửi vị trí để lấy pháo hoa nổ. Khi đến điểm hẹn, T1 gặp và được T2 chỉ vị trí cất giấu 01 thùng giấy đựng pháo nằm sát bên đường nên T1 dừng xe và nói D đi xuống lấy thùng pháo, còn T1 đưa 6.000.000 đồng tiền mặt cho T2 rồi T2 rời đi, còn D đi lại vị trí thùng pháo bê lên xe để cùng T1 chở về. Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện và bắt quả tang, thu giữ: 01 thùng giấy có dòng chữ HÀNG VIỆT, bên trong có chứa 05 khối hình hộp, kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Tại Cơ quan điều tra, Lương Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 05 (năm) khối hình hộp, có cùng kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối được dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng các khối trên là 8,9665 kilôgam.

Cáo trạng số 14/CT-VKSLD-KV ngày 31/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lương Thành D về tội: "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Thành D và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Lương Thành D phạm tội "Tàng trữ hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 35, Điều 90, Điều 91, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 117 Luật Tư pháp người chưa thành niên:

- Xử phạt Lương Thành D **từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng** để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đen, biển số 48E1- 421.03, cho anh Triệu Hoài N là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành tiêu hủy đối với 7,0470 kilôgam pháo hoa nổ gồm các khối hình hộp chữ nhật, có cùng kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối được dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống đựng trong 01 thùng giấy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và thuộc loại khó bảo quản.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu gold, gắn thẻ sim số 0828.801.214 và 0967.934.120, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tách vụ án hình sự, kèm theo vật chứng để giải quyết bằng một vụ án khác liên quan đến Nguyễn Quốc T1.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng về mức hình phạt đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Vi Thị T tại phiên tòa đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền và cam đoan sẽ cùng với bị cáo nộp đầy đủ tiền vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật vì cháu D đã đủ tuổi thành niên và hiện nay đang cùng với gia đình làm nông, canh tác trên diện tích đất rẫy của gia đình và có công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình nên có nguồn thu nhập để đóng tiền vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình thức phạt tiền đồng thời cam đoan sẽ đóng tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ để xác định: Do có nhu cầu sử dụng pháo hoa nổ trong dịp Tết nguyên đán năm 2025 nên Nguyễn Quốc T1 liên hệ với đối tượng tên T2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đặt mua 05 bệ pháo hoa nổ loại 49 viên thì T2 đồng ý bán với số tiền 1.200.000 đồng/01 bệ và hẹn đến 01 giờ ngày 06/01/2026 gặp để giao pháo tại thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó,

Nguyễn Quốc T1 rủ Lương Thành D đi lấy pháo hoa nổ về để sử dụng. Đến khoảng 00 giờ ngày 06/01/2026, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 48E1- 421.03 chở D đi đến khu vực thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để nhận pháo. Khi đến điểm hẹn, T1 gặp và được T2 chỉ vị trí cất giấu 01 thùng giấy đựng pháo nằm sát bên đường nên T1 dừng xe và nói D đi xuống lấy thùng pháo, còn T1 đưa 6.000.000 đồng tiền mặt cho T2 rồi T2 rời đi, còn D đi lại vị trí thùng pháo bê lên xe để cùng T1 chở về. Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 8,9665 kilôgam pháo hoa nổ (theo kết luận giám định) nhằm mục đích sử dụng.

Pành vi phạm tội của bị cáo Lương Thành D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ P là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh, một số loại hàng cấm, nguy hiểm. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Nhất là trong giai đoạn gần dịp tết nguyên đán thì những tội phạm liên quan đến pháo nổ đang diễn ra ngày càng nhiều. Hành vi đó của bị cáo cần xử lý nghiêm.

[4]. Khi lượng hình, HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số lượng pháo tàng trữ không lớn… là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên căn cứ nhân thân bị cáo trước đó chưa có lần nào vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn chế và bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không phải là chủ mưu, cầm đầu. Theo quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu là nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặt khác, đến thời điểm hiện tại, bị cáo đã đủ tuổi thành niên (trên 18 tuổi), hiện nay được xác nhận đang làm nông (làm rẫy) cùng gia đình và có công sức đóng góp hình thành tài sản chung cùng với bố mẹ bị cáo và được bố mẹ bị cáo đồng ý cam kết cùng với bị cáo nộp tiền phạt. Đồng thời, cần áp dụng khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên *"Các điều khoản của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, …, án treo, …và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này*

được công bố”, ngày công bố Luật TPNCTN là ngày 02/12/2024 theo Lệnh số 30/2024/L-CTN của Chủ tịch nước, để xử lý đối với các bị cáo.

Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 117 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Căn cứ Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015 do hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Các nội dung khác: Đối với việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh L cử người làm công tác xã hội tham gia để xem xét xử lý theo quy định, nhưng hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh L chưa có người làm công tác xã hội. Đồng thời, ngày 06/02/2026, Lương Thành D đã đủ 18 tuổi nên không xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Đối với Nguyễn Quốc T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tách vụ án hình sự để giải quyết bằng một vụ án khác là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng tên T2 bán pháo cho bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với Triệu Hoài N, khi cho Nguyễn Quốc T1 mượn xe mô tô thì N không biết T1 sử dụng xe để đi mua pháo hoa nổ nên không có căn cứ để xử lý Nam theo quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thành D phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 35, Điều 90, Điều 91, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 117 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Lương Thành D hình phạt chính bằng tiền, mức phạt tiền đối với bị cáo Lương Thành D là **25.000.000 đồng** để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đen, biển số 48E1- 421.03, cho anh Triệu Hoài N là chủ sở hữu hợp pháp.

2.2. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành tiêu hủy đối với 7,0470 kilôgam pháo hoa nổ gồm các khối hình hộp chữ nhật, có cùng kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối được dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống đựng trong 01 thùng giấy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và thuộc loại khó bảo quản.

2.3. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tách vụ án hình sự, kèm theo vật chứng là 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu gold, gắn thẻ sim số 0828.801.214 và 0967.934.120, để giải quyết bằng một vụ án khác liên quan đến Nguyễn Quốc T1.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Thành D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- P. THADS khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trừ Minh Quốc